

Số: 02/2021/QĐ-UBND

An Giang, ngày 11 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại
và xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;
Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;
Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;
Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tại Tờ trình số 674 /TTr-TTXTTMDT ngày 03 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 01 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp;
- Trung tâm XTĐT Phía Nam;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh, TT.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Thư

QUY CHẾ

**Quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư
trên địa bàn tỉnh An Giang**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND
ngày tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến thương mại, hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là hoạt động xúc tiến).

2. Hoạt động xúc tiến thương mại bao gồm: Thúc đẩy, tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh doanh, mua bán hàng hoá và cung ứng dịch vụ cho các doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước thông qua các hoạt động hội thảo, hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mãi, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa, dịch vụ, khảo sát thị trường và thương mại điện tử.

3. Hoạt động xúc tiến đầu tư bao gồm: Xúc tiến đầu tư trực tiếp trong nước và xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh và xúc tiến đầu tư trực tiếp của tỉnh ra nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước bao gồm các Sở, Ban, Ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) có thực hiện các hoạt động xúc tiến.

2. Tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện các hoạt động xúc tiến bằng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

3. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động xúc tiến trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nội dung hoạt động xúc tiến

1. Hoạt động xúc tiến thương mại bao gồm các nội dung sau đây:

a) Hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương:

Kết nối giao thương, tham gia hệ thống phân phối ở nước ngoài và tại Việt Nam.

Hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương.

Hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Tổ chức hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm.

Đào tạo, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

b) Nội dung Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước: nội dung theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg.

c) Nội dung Chương trình xúc tiến thương mại miền núi, biên giới

Phát triển hệ thống phân phối hàng Việt từ khu vực sản xuất đến miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

Xây dựng và cung cấp thông tin về thị trường biên giới, cửa khẩu tỉnh An Giang.

Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh các hoạt động giao nhận, vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới.

Tổ chức hoạt động giao dịch thương mại và đưa hàng vào Khu kinh tế cửa khẩu.

Tổ chức và phát triển hoạt động phân phối hàng Việt sang các khu vực biên giới của tỉnh.

Các hoạt động nâng cao năng lực cho thương nhân tham gia xuất khẩu hàng hóa qua biên giới và thương nhân tại các khu vực miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

Các hoạt động xúc tiến thương mại miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

d) Hoạt động xúc tiến thương mại trong thương mại điện tử bao gồm:

Tổ chức hoạt động chợ thương mại điện tử nhằm kích cầu tiêu thụ sản phẩm;

Hỗ trợ xây dựng website bán hàng và đưa sản phẩm lên các sàn giao dịch thương mại điện tử trong và ngoài nước (Alibaba, Lazada, Amazon,...);

Triển khai các hoạt động xây dựng, tạo lập các kênh truyền thông quảng bá cho sản phẩm doanh nghiệp tỉnh thông qua mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube,...);

Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số (công nghệ mã vạch, mã QR Code, công nghệ blockchain,...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm.

2. Hoạt động xúc tiến đầu tư bao gồm các nội dung theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg.

Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước hoạt động xúc tiến

1. Nội dung quản lý nhà nước hoạt động xúc tiến thương mại
 - a) Xây dựng và tổ chức thực hiện định hướng xúc tiến thương mại trong từng thời kỳ và hàng năm;
 - b) Hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại;
 - c) Điều phối các hoạt động xúc tiến thương mại;
 - d) Theo dõi, tổng hợp đánh giá tình hình và hiệu quả của hoạt động xúc tiến thương mại;
 - đ) Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và cá nhân trong hoạt động xúc tiến thương mại.

2. Nội dung quản lý nhà nước hoạt động xúc tiến đầu tư

- a) Xây dựng và tổ chức thực hiện định hướng xúc tiến đầu tư trong từng thời kỳ và hàng năm;
- b) Hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư;
- c) Điều phối các hoạt động xúc tiến đầu tư;
- d) Theo dõi, tổng hợp đánh giá tình hình và hiệu quả của hoạt động xúc tiến đầu tư;
- đ) Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và cá nhân trong hoạt động xúc tiến đầu tư.

Điều 5. Đầu môi quản lý nhà nước xúc tiến

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối, phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về xúc tiến đầu tư.
2. Trung tâm Xúc tiến Thương mại làm đầu mối, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại.

Điều 6. Nguyên tắc đối với hoạt động xúc tiến

1. Các hoạt động xúc tiến trong nước và nước ngoài phải được xây dựng, tập hợp thành chương trình xúc tiến được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh các hoạt động ngoài chương trình, đơn vị tiếp nhận thông tin chủ động xin chủ trương để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận và giao đơn vị làm đầu mối phối hợp thực hiện.
2. Khuyến khích các hoạt động xúc tiến mang tính toàn tỉnh, hạn chế thực hiện các hoạt động xúc tiến đơn lẻ nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực, kinh phí; lồng ghép với các chương trình tuyên truyền đối ngoại, văn hóa.

3. Có tính khả thi về nội dung, phương thức, thời gian, địa điểm, kinh phí và tiến độ triển khai.

4. Chú trọng các hoạt động xúc tiến tại chỗ trên địa bàn tỉnh bằng các hình thức hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy triển khai, hoạt động hiệu quả.

5. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện các hoạt động xúc tiến.

Điều 7. Yêu cầu đối với hoạt động xúc tiến

1. Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành và các huyện, thị xã, thành phố. Tùy theo tình hình thực tế có thể xin chủ trương điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của ngành, địa phương nhưng không ảnh hưởng đến quy hoạch, kế hoạch chung của tỉnh.

2. Phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và có tác động thiết thực đến việc thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực vào các lĩnh vực hoặc địa bàn, khu vực ưu tiên phát triển để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Chương II

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN

Điều 8. Xây dựng chương trình xúc tiến thương mại

1. Khảo sát nhu cầu xúc tiến thương mại của các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan tổ chức đoàn khảo sát định kỳ vào giữa tháng 5 hằng năm để tổng hợp nhu cầu xúc tiến thương mại của các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến thương mại

a) Chương trình xúc tiến thương mại là tập hợp các hoạt động xúc tiến thương mại hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật trong đó xác định rõ nội dung, địa điểm, thời gian, tiến độ, kinh phí và đầu mối thực hiện.

b) Căn cứ định hướng chương trình xúc tiến thương mại quốc gia hằng năm của Bộ Công Thương và định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư gửi các Sở, Ban, Ngành công văn hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến thương mại trước ngày 30 tháng 6 hằng năm (thời gian theo thực tế của Bộ Công Thương) để có cơ sở xây dựng chương trình xúc tiến thương mại của năm kế hoạch tiếp theo.

3. Xây dựng chương trình xúc tiến thương mại

a) Các Sở, Ban, Ngành căn cứ vào hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến thương mại của Bộ Công Thương và mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh để xây dựng hoặc đề xuất chương trình xúc tiến thương mại hàng năm.

b) Chương trình xúc tiến thương mại được xây dựng theo mẫu quy định tại văn bản hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến thương mại của Bộ Công Thương.

c) Quy trình xây dựng chương trình xúc tiến thương mại:

Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tập hợp các hoạt động xúc tiến thương mại và dự thảo chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh gửi Hội đồng thẩm định trước ngày 30 tháng 8 hàng năm.

Sau khi có ý kiến bằng văn bản của Hội đồng thẩm định, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tổng hợp toàn bộ các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt chương trình xúc tiến thương mại.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh có thể điều chỉnh chương trình xúc tiến thương mại và ra quyết định điều chỉnh chương trình xúc tiến thương mại.

Điều 9. Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư

1. Khảo sát nhu cầu xúc tiến đầu tư của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan tổ chức đoàn khảo sát định kỳ vào giữa tháng 5 hàng năm để nắm tình hình xúc tiến đầu tư và các dự án kêu gọi đầu tư của các huyện, thị, thành trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư

a) Chương trình xúc tiến đầu tư là tập hợp các hoạt động xúc tiến đầu tư hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật trong đó xác định rõ nội dung, địa điểm, thời gian, tiến độ, kinh phí và đầu mối thực hiện.

b) Căn cứ định hướng chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi các sở, ban, ngành công văn hướng dẫn xây dựng chương trình trước ngày 30 tháng 6 hàng năm (thời gian theo thực tế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) để có cơ sở xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư của năm kế hoạch tiếp theo.

3. Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư

a) Các sở, ban, ngành căn cứ vào hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh để xây dựng hoặc đề xuất chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm.

b) Chương trình xúc tiến đầu tư được xây dựng theo mẫu quy định tại văn bản hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Quy trình xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư:

Sở Kế hoạch và Đầu tư tập hợp các hoạt động xúc tiến đầu tư và dự thảo chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh gửi về Hội đồng thẩm định trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

Sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Hội đồng thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tập hợp các hoạt động xúc tiến đầu tư và dự thảo chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 8 hàng năm.

Sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp toàn bộ các chương trình xúc tiến của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh có thể điều chỉnh chương trình xúc tiến đầu tư và ra quyết định điều chỉnh chương trình xúc tiến đầu tư sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 10. Thẩm định và phê duyệt Chương trình

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định chương trình xúc tiến thương mại và chương trình xúc tiến đầu tư gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư và một số đơn vị có nhiệm vụ liên quan đến Chương trình được phê duyệt hàng năm (hoặc mời chuyên gia tư vấn thẩm định khi xét thấy cần thiết) để thẩm định chương trình.

2. Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ thẩm định chương trình xúc tiến thương mại, chương trình xúc tiến đầu tư của các đơn vị xây dựng; Tổng hợp thành chương trình hàng năm để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hội đồng có thể mời và tham khảo ý kiến chuyên gia trong quá trình thẩm định. Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số.

3. Hội đồng thẩm định xem xét sự cần thiết của các hoạt động trước khi thẩm định. Sau khi xét thấy phù hợp, Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định nội dung, kinh phí của các chương trình do các đơn vị đề nghị để báo cáo và trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục chương trình.

4. Đơn vị chủ trì, thực hiện Chương trình nghiên cứu tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định để hoàn chỉnh gửi cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình.

Điều 11. Điều chỉnh và chấm dứt thực hiện Chương trình

1. Căn cứ vào tình hình thực tế và chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ đạo giao cơ quan đầu mối về xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư điều chỉnh, bổ sung danh mục chương trình xúc tiến hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, để tổ chức thực hiện.

2. Trường hợp có điều chỉnh, thay đổi nội dung hoặc chấm dứt thực hiện chương trình đã được phê duyệt, các đơn vị chủ trì phải có văn bản giải thích rõ

lý do và kiến nghị phương án điều chỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Trường hợp đơn vị chủ trì không thực hiện đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ chương trình đã được phê duyệt hoặc xét thấy nội dung chương trình không còn phù hợp, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

4. Sau khi được chấp thuận điều chỉnh hoặc chấm dứt thực hiện chương trình, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển kinh phí còn dư (nếu có) bổ sung cho các chương trình đã phê duyệt phát sinh tăng kinh phí hoặc các chương trình mới.

Điều 12. Kinh phí thực hiện Chương trình

1. Kinh phí quản lý chương trình

Bao gồm kinh phí tổ chức đoàn khảo sát và chi phí hoạt động của Hội đồng thẩm định. Kinh phí này được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các đơn vị đầu mối quản lý nhà nước về chương trình xúc tiến thương mại và chương trình xúc tiến đầu tư trên cơ sở các đơn vị đầu mối lập dự toán kinh phí và tổng hợp vào dự toán ngân sách của đơn vị gửi Sở Tài chính thẩm định.

2. Kinh phí hoạt động chương trình

Căn cứ hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương, chủ trương của cấp có thẩm quyền và khả năng ngân sách, kinh phí hoạt động chương trình được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư và các đơn vị có liên quan trên cơ sở lồng ghép kinh phí thực hiện các chương trình dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư của tỉnh được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm.
- b) Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia Chương trình.
- c) Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- d) Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Chương trình theo nguyên tắc:

a) Các đơn vị chủ trì và tham gia Chương trình phải đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và trách nhiệm về nội dung và chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

b) Sở Tài chính thông báo dự toán chi ngân sách cho Chương trình vào thời điểm thông báo ngân sách hàng năm cho đơn vị chủ trì thực hiện Chương trình.

c) Đối với các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định chủ trì hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư ngoài Chương trình được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong năm được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện và có trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương III

QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

Điều 13. Công tác kiểm tra, giám sát

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ngành kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của các chương trình, bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả, đồng thời báo cáo kết quả kiểm tra giám sát định kỳ đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Trường hợp phát sinh các khoản kinh phí phải thu hồi qua kiểm tra của các cơ quan chức năng, Sở Tài chính có trách nhiệm yêu cầu đơn vị chủ trì hoàn trả ngân sách nhà nước và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Chế độ thông tin

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin về tình hình xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ và cung cấp các thông tin có liên quan cho các sở, ngành, huyện, thị, thành trong việc thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư.

Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin về tình hình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ và cung cấp các thông tin có liên quan cho các Sở, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại.

2. Các Sở, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổng hợp, thông tin về tình hình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại trong phạm vi quản lý của mình và thông báo với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư để tổng hợp chung định kỳ theo quý, 6 tháng và hàng năm.

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng và cả năm

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá về tình hình xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá về tình hình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với báo cáo 6 tháng

a) Các Sở, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo về tình hình xúc tiến đầu tư và sử dụng ngân sách thuộc phạm vi

quản lý của mình, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 6 hàng năm để tổng hợp.

b) Các Sở, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo về tình hình xúc tiến thương mại và sử dụng ngân sách thuộc phạm vi quản lý của mình gửi về Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư trước ngày 20 tháng 6 hàng năm để tổng hợp.

3. Đối với báo cáo năm

a) Các Sở, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo về tình hình xúc tiến đầu tư thuộc phạm vi quản lý của mình và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp; Trên cơ sở tổng hợp báo cáo về tình hình xúc tiến đầu tư của các sở, ngành, huyện, thị, thành, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá về tình hình xúc tiến đầu tư hàng năm.

b) Các Sở, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo về tình hình xúc tiến thương mại thuộc phạm vi quản lý của mình và gửi về Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp; Trên cơ sở tổng hợp báo cáo về tình hình xúc tiến thương mại của các sở, ngành, huyện, thị, thành, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá về tình hình xúc tiến thương mại hàng năm.

Điều 16. Ứng dụng thông tin điện tử phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư có trách nhiệm xây dựng và cập nhật thông tin phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư nằm trong trang thông tin điện tử của đơn vị.

2. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về xúc tiến đầu tư quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Quy chế này thực hiện bằng hình thức văn bản và hình thức thông tin điện tử.

Điều 17. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình đạt hiệu quả sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gian lận để được hưởng các khoản hỗ trợ theo Quy chế này thì phải hoàn trả và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tham gia

xây dựng chương trình xúc tiến thương mại và chương trình xúc tiến đầu tư và phối hợp thực hiện Quy chế này.

Điều 19. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Xây dựng và tổng hợp Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm và dự toán kinh phí thực hiện (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Định hướng xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư; hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm; hướng dẫn chế độ thông tin, báo cáo về tình hình xúc tiến đầu tư.

c) Thực hiện vai trò giám sát, thường trực điều phối chương trình, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Chương trình xúc tiến đầu tư;

d) Đưa lên trang thông tin điện tử của tỉnh, Trung tâm Xúc tiến, báo đài Chương trình xúc tiến đầu tư đã được phê duyệt, các biểu mẫu và hướng dẫn thực hiện.

đ) Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành.

e) Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình hàng năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ ngành Trung ương và các sở, ngành có liên quan trước ngày 31/01 hàng năm.

g) Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư thuộc chương trình xúc tiến đầu tư của mình và các hoạt động được phân công thuộc chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh.

h) Tham gia Hội đồng thẩm định chương trình.

2. Trách nhiệm của Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư

a) Xây dựng và tổng hợp Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm và dự toán kinh phí thực hiện (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến thương mại hàng năm; hướng dẫn chế độ thông tin, báo cáo về tình hình xúc tiến thương mại.

c) Thực hiện vai trò giám sát, thường trực điều phối chương trình, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Chương trình xúc tiến thương mại; Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định các chương trình.

d) Đưa lên trang thông tin điện tử của tỉnh, Trung tâm Xúc tiến, báo đài Chương trình xúc tiến thương mại đã được phê duyệt, các biểu mẫu và hướng dẫn thực hiện.

đ) Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình

thực hiện chương trình và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành.

e) Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ ngành Trung ương và các sở, ngành có liên quan trước ngày 31/01 hàng năm.

g) Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư thuộc chương trình xúc tiến của mình và các hoạt động được phân công thuộc chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại của tỉnh.

h) Tham gia Hội đồng thẩm định chương trình.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan, thẩm định kinh phí và tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật NSNN.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí được bố trí theo đúng quy định.

4. Trách nhiệm của Sở Công thương

a) Phối hợp góp ý xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh; định hướng các thị trường cân ưu tiên xúc tiến đối hàng hoá của tỉnh, đặc biệt là đối với mặt hàng nông thủy sản.

b) Phối hợp giám sát Chương trình xúc tiến thương mại.

c) Thông tin dự báo thị trường, thực hiện tiếp nhận, xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mãi... Giám sát các hoạt động xúc tiến thương mại do Sở Công Thương tiếp nhận, xác nhận của các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện.

d) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xúc tiến thị trường trong và ngoài nước.

đ) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư trong việc tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, tổ chức các sự kiện, hội chợ, kết nối giao thương.

e) Tham gia Hội đồng thẩm định chương trình.

5. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát Chương trình xúc tiến.

b) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư trong việc tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến du lịch, sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển

lãm du lịch của tỉnh, khu vực và quốc gia thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của ngành và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tham gia Hội đồng thẩm định chương trình.

6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thẩm tra và có ý kiến về sự phù hợp của dự án đầu tư đối với quy hoạch phát triển ngành, các quy định chuyên ngành.

b) Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục có liên quan đến thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng và phương án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp.

c) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thực hiện công tác dự báo thị trường, xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm, hàng hóa nông, lâm, thủy sản.

7. Trách nhiệm của Ban quản lý Khu kinh tế

a) Cung cấp cho Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thông tin về quy hoạch các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt, các thủ tục đầu tư, các chính sách ưu đãi đầu tư trong khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu để quảng bá và thu hút nhà đầu tư.

b) Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; cung cấp thông tin về các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu để xây dựng cơ sở dữ liệu, các ấn phẩm phục vụ công tác xúc tiến chung của tỉnh.

8. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đề xuất các hoạt động xúc tiến và dự trù kinh phí đưa vào chương trình xúc tiến của tỉnh.

b) Hỗ trợ việc triển khai hoặc tham gia các hoạt động xúc tiến do các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện trong phạm vi quản lý khi có yêu cầu.

c) Phối hợp cung cấp các văn bản, số liệu, thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đã được phê duyệt và được công bố theo thẩm quyền của các huyện, thị xã, thành phố; thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý phục vụ hoạt động xúc tiến và lập danh mục dự án mời gọi đầu tư khi có yêu cầu.

d) Rà soát các dự án mời gọi đầu tư của địa phương, lựa chọn những dự án trọng điểm, có tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tiến hành khảo sát, đo đạc, điều tra và lập bản vẽ hiện trạng đất của dự án.

đ) Phối hợp khảo sát điều tra thực trạng, tính khả thi của vị trí các dự án tại địa phương đề xuất đưa vào Danh mục dự án mời gọi đầu tư của tỉnh. Khảo sát các tuyến, điểm du lịch phục vụ hoạt động xúc tiến.

e) Xây dựng và cập nhật thông tin phục vụ cho hoạt động xúc tiến trên trang thông tin điện tử của địa phương mình.

g) Thành lập Tổ công tác liên ngành cấp huyện để giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động xúc tiến trên địa bàn, kinh phí hoạt động của Tổ công tác liên ngành được bố trí từ ngân sách địa phương.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư để nghiên cứu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư